

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con và
cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thanh Xuân

Ông Nguyễn Văn Xem

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Biện Thị Thúy H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 1 đường Đ, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trương Hoàng K, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Biện Thị Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ đơn khởi kiện và các lời khai của bà Biện Thị Thúy H thể hiện như sau: Bà và ông Trương Hoàng K chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào ngày 23/02/2017; quá trình chung sống với ông Trương Hoàng K có 01 con chung tên Trương Gia H,

sinh ngày 13/7/2017 hiện do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn tới thường xuyên cự cãi chuyện sinh hoạt gia đình, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được và mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm và đã không còn liên lạc với nhau. Nay bà Biện Thị Thúy H xét thấy không còn tình cảm với ông Trương Hoàng K nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Biện Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn với ông Trương Hoàng K.

Về con chung: Bà Biện Thị Thúy H yêu cầu được nuôi con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017; theo đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Trương Hoàng K cấp dưỡng nuôi con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 mỗi tháng bằng 900.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; trong quá trình giải quyết vụ án bà Biện Thị Thúy H rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu ông Trương Hoàng K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không tranh chấp nên bà Biện Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không tranh chấp nên bà Biện Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Hoàng K có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai trình bày như sau: Ông có lời khai thống nhất với lời trình bày của bà Biện Thị Thúy H về thời điểm chung sống, đăng ký kết hôn, về tài sản chung và về nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông Trương Hoàng K cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến năm 2019 vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng trong quan niệm sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn 07 tháng nay, từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm và đã không còn liên lạc với nhau. Nay ông Trương Hoàng K xét thấy không còn tình cảm với bà Biện Thị Thúy H nên ông Trương Hoàng K có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông Trương Hoàng K thống nhất ly hôn với bà Biện Thị Thúy H.

Về con chung: Ông Trương Hoàng K thống nhất giao con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 cho bà Biện Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không tranh chấp nên ông Trương Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không tranh chấp nên ông Trương Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào ngày 23/02/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K cho rằng là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Biện Thị Thúy H yêu cầu ly hôn với ông Trương Hoàng K và ông Trương Hoàng K cũng thống nhất ly hôn với bà Biện Thị Thúy H, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Biện Thị Thúy H, bà Biện Thị Thúy H được ly hôn với ông Trương Hoàng K.

Về con chung: Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K có ý kiến thống nhất khi ly hôn giao con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 cho bà Biện Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K, tiếp tục giao con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 cho bà Biện Thị Thúy H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Biện Thị Thúy H yêu cầu ông Trương Hoàng K cấp dưỡng nuôi con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 mỗi tháng bằng 900.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K không tranh chấp, không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Biện Thị Thúy H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các

Điều 28; 35; 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Biện Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trương Hoàng K, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 và yêu cầu ông Trương Hoàng K cấp dưỡng nuôi con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 mỗi tháng bằng 900.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con”. Nguyên đơn bà Biện Thị Thúy H và bị đơn ông Trương Hoàng K có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K là hôn nhân hợp pháp. Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Biện Thị Thúy H yêu cầu ly hôn với ông Trương Hoàng K và ông Trương Hoàng K cũng có ý kiến thống nhất ly hôn với bà Biện Thị Thúy H nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Biện Thị Thúy H, bà Biện Thị Thúy H được ly hôn với ông Trương Hoàng K.

[3] Về con chung: Bà Biện Thị Thúy H có ý kiến yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017; ông Trương Hoàng K cũng có ý kiến thống nhất giao con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 cho bà Biện Thị Thúy H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ý kiến này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 cho bà Biện Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện bà Biện Thị Thúy H yêu cầu ông Trương Hoàng K cấp dưỡng nuôi con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 mỗi tháng bằng 900.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; trong quá trình giải quyết vụ án bà Biện Thị Thúy H rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu ông Trương Hoàng K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc bà Biện Thị Thúy H rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Biện Thị Thúy H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Biện Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Biện Thị Thúy H, cho bà Biện Thị Thúy H được ly hôn với ông Trương Hoàng K.

2. Về con chung: Chấp nhận ý kiến của bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K. Giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 cho bà Biện Thị Thúy H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Biện Thị Thúy H về việc yêu cầu ông Trương Hoàng K cấp dưỡng nuôi con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 13/7/2017 mỗi tháng bằng 900.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Biện Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017648 ngày 21 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Bà Biện Thị Thúy H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Biện Thị Thúy H và ông Trương Hoàng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính